

Số 79 /KH-LTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá

Năm học 2025 – 2026

Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc tổ chức kế hoạch giáo dục trong trường học;

Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT-GDTrH ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 về quy chế thi tốt nghiệp THPT áp dụng từ năm 2025.

Công văn 7991/BGDĐT –GDTrH ngày 17/12/2024 về việc thực hiện kiểm tra đánh giá đối với cấp THCS, THPT;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Công văn số 68/BGDDĐT-GDTrH ngày 06/01/2024 hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông;

Công văn số 4555/BGDDĐT-GDTrH ngày 05/08/2025 của BGDDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Quyết định số 2269 /QĐ-BGDDĐT ngày 11/08/2025 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 2358/QĐ-BGDDĐT ngày 20/08/2025 về việc ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục.

Quyết định số 4400 /QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 3558/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/09/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026;

Kế hoạch giáo dục số 75/KH-LTT ngày 09/09/2025 của trường THPT về xây dựng kế hoạch giáo dục của Nhà trường năm học 2025-2026.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của Nhà trường năm học 2025-2026. Trường THPT Lý Thánh Tông xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá năm học 2025-2026 của nhà trường như sau:

I. Mục đích

1. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường, tập trung vào thực hiện đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh;
2. Giúp cho giáo viên bước đầu biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh; sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để xây dựng tiến trình dạy học theo chủ đề nhằm phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; làm quen với hình thức bồi dưỡng, học tập và sinh hoạt chuyên môn qua mạng tại Wepsite <http://truonghocketnoi.vn>, qua các kênh mạng xã hội Zalo,facebook...

3. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng qua hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học.

4. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào trong bài giảng hàng ngày..

II. Yêu cầu

1. Việc xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học, các chủ đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, xét thi đua cuối năm;

2. Việc sinh hoạt chuyên môn và tham gia diễn đàn trên mạng phải được thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả thiết thực. Mỗi tổ chuyên môn phải xây dựng được tối thiểu 01 chủ đề dạy học/học kỳ; tổ chức dạy thử nghiệm để dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm.

3. Giáo viên tự bồi dưỡng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho giáo dục.

III. Thực trạng và định hướng

1. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định “*Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học*”.

Định hướng nêu trên tạo tiền đề, cơ sở và môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đổi mới giáo dục phổ thông nói chung, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo định hướng năng lực người học. Từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì

đến chỗ quan tâm học sinh vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, nhất định phải thực hiện thành công việc chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “*truyền thụ một chiều*” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực là vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cần thiết trong yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Thực trạng vận dụng việc đổi mới phương pháp dạy học trong Nhà trường thời gian qua:

Trong thực tế vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa “*nhập cuộc*”, vẫn lên lớp giảng dạy với những phương pháp rất đỗi quen thuộc: chỉ thuyết trình hoặc thuyết trình kết hợp một số rất ít các câu hỏi đàm thoại, chủ yếu bắt gặp là những thầy/cô đã có tuổi ngại thay đổi phương pháp, ngại áp dụng các phương pháp dạy học mới. Thực tế ấy có thể do giáo viên ngại đổi mới mà cũng có thể là do giáo viên lúng túng chưa biết nên đổi mới phương pháp ra sao?. Vấn đề đặt ra là đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh là thế nào? Vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại ra sao? Phương pháp dạy học truyền thống có nên sử dụng nữa hay không ?

Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng trên là do:

- Nhận thức của một số cán bộ, giáo viên ở trong nhà trường về dạy học tích hợp và đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực người học chưa đầy đủ, sâu sắc;
- Hoạt động triển khai đổi mới phương pháp dạy học ở trong trường chưa quyết liệt, chưa hiệu quả, còn mang tính tự phát của từng giáo viên;
- Nhìn chung, giáo viên ở Nhà trường tuy năng động, nhanh nhạy đổi mới phương pháp dạy học, song do kinh nghiệm, trình độ sư phạm của một bộ phận giáo viên còn hạn chế mặc dù Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ, chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất,...

- Thực tiễn đáng bàn là đề “*an toàn*”, giấu khuyết điểm về hạn chế năng lực sư phạm, một số giáo viên còn ngại đổi mới, vẫn bằng lòng với phương pháp truyền thụ “*một chiều*” và “*vốn kinh nghiệm*” sẵn có của mình, mà chưa quan tâm đến việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự nghiên cứu, sự tranh luận, thảo luận của học sinh. Đó thật sự là những trở ngại to lớn cho quá trình dạy học ở nhà trường phổ thông, nhưng không phải là không thể vượt qua. Từ thực tiễn giảng dạy và dự giờ của giáo viên và học sinh, Nhà trường cũng xác định hoàn toàn có thể đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực ở trong Nhà trường để mỗi giờ dạy lại đem đến cho học sinh niềm vui, sự hứng thú mới mẻ.

Trước thực trạng trên Nhà trường cũng đã áp dụng một số giải pháp đổi mới phương pháp dạy học:

Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống

Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống thì các cán bộ giáo viên trong trường cũng đã có sự kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới để tăng cường tính tích cực nhận thức của học sinh trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học

Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Dạy học toàn lớp, dạy học nhóm, nhóm đôi và dạy học cá thể là những hình thức xã hội của dạy học cần kết hợp với nhau, mỗi một hình thức có những chức năng riêng. Trong những năm học gần đây nhiều giáo viên trong trường đã cải

tiến bài lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình của giáo viên với hình thức làm việc nhóm và phát vấn các nhóm cũng như cho các nhóm đặt câu hỏi, nhận xét, đánh giá.

Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề (*dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề*) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học sinh. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn.

Vận dụng dạy học theo tình huống

Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho học sinh kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối tương tác xã hội của việc học tập. Các chủ đề dạy học phức hợp là những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong nhà trường, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên môn, còn cuộc sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ phức hợp. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy học phức hợp góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn khoa học chuyên môn, rèn luyện cho học sinh năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, liên môn. Phương pháp nghiên cứu trường hợp là một phương pháp dạy học điển hình của dạy học theo tình huống, trong đó học sinh tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm.

Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường .

Vận dụng dạy học định hướng hành động

Trong quá trình học tập, học sinh được thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân. Đây là một quan điểm dạy học tích cực hoá và tiếp cận toàn thể. Vận dụng dạy học định hướng hành động có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội.

Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cũng đã được Nhà trường phổ từng bước được tăng cường. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng và cũng đã được cán bộ giáo viên trong trường làm và sử dụng trong giờ dạy của mình. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, Nhà trường cũng đã yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (*E-Learning*), mạng trường học kết nối, Trường học lớn(*BigSchool*)...

2. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Việc kiểm tra đánh giá kiến thức và kỹ năng của học sinh có vai trò rất quan trọng, vừa giữ vai trò là động lực thúc đẩy quá trình dạy học, lại vừa có vai trò giúp người thầy/cô điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với thực tiễn. Hơn nữa, việc kiểm tra đánh giá giúp học sinh thay đổi phương pháp học tập để phù hợp với hình thức, phương pháp kiểm tra nhằm đạt kết quả cao. Giáo dục phổ thông đang từng bước thay đổi chương trình và phương pháp dạy học để đáp ứng với nhu cầu của thời kì mới. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh từ nhiều năm nay được thực hiện chặt chẽ theo quy định của Bộ GD & ĐT hoặc của các trường phổ thông qua các kì thi giữa học kì, thi học kì, thi tốt nghiệp.

Để nâng cao chất lượng đào tạo ở trường THPT Lý Thánh Tông, cùng với việc đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học thì Nhà trường luôn không ngừng tìm tòi và áp dụng những hình thức kiểm tra đánh giá mới phù hợp với từng bộ môn, từng giai đoạn và đối với từng đối tượng học sinh.

*** Tồn tại-nguyên nhân trong công tác kiểm tra đánh giá:**

-Về hình thức kiểm tra, thi: Hiện nay có nhiều hình thức đánh giá đang được Nhà trường áp dụng để đánh giá kết quả học tập của học sinh. Chủ yếu vẫn đang áp dụng các hình thức kiểm tra như: Tự luận và trắc nghiệm.

Các bài thi tự luận là hình thức đánh giá được dùng phổ biến nhất hiện nay. Câu hỏi tự luận cấu trúc yêu cầu học sinh phải tự viết câu trả lời trong một khoảng thời gian nhất định có thể từ 15 phút đến 45, 90 phút tương ứng với bài kiểm tra thường xuyên, giữa kì và cuối kì. Hình thức thi tự luận dễ sử dụng, thuận tiện trong cả ra đề, coi thi và chấm bài. Tuy nhiên hạn chế của hình thức này là nếu đề thi và đáp án không hay thì rất khó để đánh giá được khả năng giải quyết vấn đề của người học, không phân loại được học sinh, hình thức này cũng rất dễ làm cho học sinh học tủ, học lệch.

Các bài thi dùng câu hỏi trắc nghiệm khách quan chỉ yêu cầu học sinh chọn câu trả lời đúng trong 4 - 5 phương án chọn (hoặc một vài hình thức khác như điền khuyết, ghép đôi,...). Hình thức thi này có nhiều ưu điểm, cho phép khảo sát một cách toàn diện kiến thức của người học, tránh được học tủ, học lệch. Nhưng nếu bộ câu hỏi không đúng chất lượng, không có độ phân hóa thì cũng chỉ đơn thuần là kiểm tra trí nhớ, yêu cầu học sinh học thuộc lòng; hay khâu coi thi không nghiêm túc, học sinh chỉ sao chép thì hiệu quả kiểm tra đánh giá sẽ không cao.

Tất cả các hình thức và nội dung đề thi, kiểm tra trên đều nhằm mục đích kiểm tra mức độ ghi nhớ các sự kiện, thuật ngữ, khái niệm, các nguyên lí mà học sinh đã được học. Và cao hơn chút nữa là hiểu các tư liệu đã được học, có khả năng mô tả tóm tắt, diễn giảng, phân tích các thông tin thu nhận được.

- Về thời lượng và thời gian: Một năm học có hai học kì, mỗi một học kì có từ 02 đến 04 điểm kiểm tra thường xuyên. Theo quy định mỗi học kì có 1 bài kiểm tra giữa kì và kết thúc học kì có một bài thi. Kết quả các bài kiểm tra thường xuyên tính

điểm hệ số 1 và giữa kì tính hệ số 2, điểm kết thúc học kì tính hệ số 3. Thông thường học sinh chỉ dành thời gian học vào khoảng thời gian trước khi thi 2-3 tuần, việc tự học và tự nghiên cứu trong đại đa số học sinh rất hạn chế. Không những thế để đối phó với đề thi nhiều học sinh còn học tủ, học lệch, nên việc đánh giá chưa được khách quan.

*** Các giải pháp khắc phục**

Dựa trên một số tồn tại trên, căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng (theo định hướng tiếp cận năng lực) từng môn học, hoạt động giáo dục từng môn, từng lớp; yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ (theo định hướng tiếp cận năng lực) của học sinh của cấp học. Nhà trường cũng đã từng bước điều chỉnh, áp dụng một số biện pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng tiếp cận năng lực tập trung:

- Chuyển từ chủ yếu đánh giá kết quả học tập cuối môn học, khóa học (đánh giá tổng kết) nhằm mục đích xếp hạng, phân loại sang sử dụng các loại hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ sau từng chủ đề, từng chương, bài nhằm mục đích phản hồi điều chỉnh quá trình dạy học (đánh giá quá trình);

- Chuyển từ chủ yếu đánh giá kiến thức, kĩ năng sang đánh giá năng lực của người học. Tức là chuyển trọng tâm đánh giá chủ yếu từ ghi nhớ, hiểu kiến thức, ... sang đánh giá năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đặc biệt chú trọng đánh giá các năng lực tư duy bậc cao như tư duy sáng tạo;

- Chuyển đánh giá từ một hoạt động gần như độc lập với quá trình dạy học sang việc tích hợp đánh giá vào quá trình dạy học, xem đánh giá như là một phương pháp dạy học;

- Trong các bộ môn của trường cũng tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá: sử dụng các phần mềm thăm định các đặc tính đo lường của công cụ (độ tin cậy, độ khó, độ phân biệt, độ giá trị) và sử dụng các mô hình thống kê vào xử lý phân tích, lý giải kết quả đánh giá.

- Áp dụng nhiều hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan. Đặc biệt quan tâm, từng bước và ưu tiên cho các hình thức mới: bài tập nghiên cứu, thuyết trình; **dự án học tập** (một chủ đề, một chuyên đề

học tập) hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học; Sản phẩm thực hành, thí nghiệm, chế tạo (ví dụ như sản phẩm về khoa học - kỹ thuật, sản phẩm của chủ đề STEM...); tiểu luận môn học. Kết hợp hài hòa giữa hai hình thức đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan và tự luận nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này và học sinh làm quen với những hình thức đánh giá mới.

-Nhà trường đang từng bước hoàn thiện xây dựng công cụ đánh giá thích hợp nhằm đánh giá toàn diện, công bằng, trung thực, có khả năng phân loại, giúp giáo viên và học sinh điều chỉnh kịp thời việc dạy và học. Những bài tập ôn tập các bộ môn có thể giao bài cho học sinh làm trên một số trang Web: Azota, Shubclassroom, google form...Nhà trường cũng thiết kế mẫu giấy thi trắc nghiệm, trắc nghiệm kết hợp tự luận và sử dụng phần mềm chấm trắc nghiệm như: youngmix, TNmarker... để học sinh có thể xem lại bài và rút kinh nghiệm, giáo viên có thể xác định được những phần nội dung học sinh còn yếu để có điều chỉnh phù hợp cho bài dạy, bài ôn tập của mình.

IV. Nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và KTĐG

1. Xây dựng chủ đề dạy học

Thay cho việc dạy học đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa như hiện nay, các tổ chuyên môn căn cứ vào chương trình và sách giáo khoa hiện hành để hợp nhằm lựa chọn nội dung để xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở rà soát chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo chương trình hiện hành và các hoạt động học dự kiến sẽ tổ chức cho học sinh theo phương pháp dạy học tích cực, xác định các năng lực và phẩm chất có thể hình thành cho học sinh trong mỗi chủ đề đã xây dựng.

2. Biên soạn câu hỏi/bài tập

Với mỗi chủ đề đã xây dựng, xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của mỗi loại câu hỏi/bài tập có thể sử dụng để kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong dạy học. Trên cơ sở đó, biên soạn các câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô tả để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chủ đề đã xây dựng.

Các tổ chuyên môn, giáo viên áp dụng quy trình biên soạn câu hỏi khi ra đề kiểm tra phải áp dụng KTĐG theo định hướng phát triển năng lực của học sinh cho các chủ đề trong chương trình.

3. Thiết kế tiến trình dạy học

Tiến trình dạy học chủ đề được tổ chức thành các hoạt động học của học sinh để có thể thực hiện ở trên lớp, mỗi tiết học trên lớp có thể chỉ thực hiện một số hoạt động trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kỹ thuật dạy học được sử dụng. Các câu hỏi/bài tập đã biên soạn được sử dụng để luyện tập, kiểm tra, đánh giá trong tiến trình dạy học chủ đề đã xây dựng.

4. Tổ chức thực hiện dạy học và dự giờ

Trên cơ sở các chủ đề dạy học đã được xây dựng, tổ chuyên môn phân công giáo viên thực hiện bài học để dự giờ, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát hoạt động học của học sinh thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập với yêu cầu như sau:

Nhiệm vụ học tập cho học sinh: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện nhiệm vụ học tập: khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

Báo cáo và thảo luận: hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh; chuẩn hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

Mỗi chủ đề được thực hiện ở nhiều tiết học nên một nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở nhiều tiết học. Vì thế, trong một tiết học có thể chỉ thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm của phương pháp và kỹ thuật dạy học được sử dụng. Khi dự một giờ dạy, giáo viên cần phải đặt nó trong toàn bộ tiến trình dạy học của chủ đề đã thiết kế. Cần tổ chức ghi hình các giờ dạy để sử dụng khi phân tích bài học.

5. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

5.1. Đánh giá quá trình học tập của học sinh

GV theo dõi kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh theo tiến trình dạy học, quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh để áp dụng biện pháp cụ thể, kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn.

GV nhận xét vào phiếu, vở, sản phẩm học tập ... của học sinh về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được, mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức, mức độ thành thạo các thao tác, kỹ năng cần thiết...

GV đánh giá sự hình thành kỹ năng, phẩm chất, năng lực của học sinh, khuyến khích, hướng dẫn học sinh tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn.

5.2. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Xây dựng đề thi/ đề kiểm tra từ 45 phút trở lên theo ma trận, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong dạy học được thực hiện qua các bài kiểm tra bao gồm các loại câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu:

+ **Nhận biết:** học sinh nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học khi được yêu cầu.

+ **Thông hiểu:** học sinh diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kỹ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách riêng mình, có thể thêm hoạt động phân tích, giải thích, so sánh.

+ **Vận dụng:** học sinh kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học.

+ **Vận dụng cao:** học sinh vận dụng được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống những vấn đề đã được hướng dẫn, đưa ra những phản hồi hợp lý, vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

Trong tất cả các bài kiểm tra đánh giá đều bám sát kỹ năng, kiến thức cần đạt, bám sát đề thi tốt nghiệp THPT 2025.

5.3. Một số quy định nhằm tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá.

GV phải đảm bảo đủ số bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ theo quy định. Ra đề kiểm tra phải xây dựng ma trận đề bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng. Chấm và trả bài của học sinh đúng thời gian. Bài kiểm tra thường xuyên thời gian trả bài kiểm tra không quá 1 tuần sau KT, bài kiểm tra giữa kì thời gian trả bài không quá 2 tuần sau KT.

GV phải ghi nhận xét, sửa lỗi cho học sinh khi chấm bài KT (Kể cả bài KT bằng hình thức trắc nghiệm khách quan). Khuyến khích GV ghi nhận xét và sửa lỗi cho học sinh tại chỗ học sinh mắc lỗi trong bài KT. GV quan tâm nhận xét động viên sự tiến bộ của HS.

Tổ (nhóm) CM chỉ đạo kiểm tra trực tuyến theo văn bản hướng dẫn. Sau khi kiểm tra xong vào điểm số điểm cá nhân, số điểm chính theo quy định.

V. Kế hoạch dạy chuyên đề-kiểm tra toàn diện năm học 2025-2026

T T	Họ và tên GV	Môn	KT TD GV	Dạ y CD	Thời gian dạy	Ghi chú	Ngày dạy
1	Vũ Thị Thủy	Toán	x		Tuần 09 13/10- 18/10	Học kỳ I	
2	Lê Thị Nghĩa	Ngữ văn		x			
3	Nguyễn Thu Hà	Vật lý		x	Tuần 10 20/10- 25/10		
4	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Ngữ văn	x				
5	Vũ Thị Phương Thảo	Toán		x	Tuần 11 27/10- 01/11		
6	Lê Hồng Vân	Địa lý	x				
7	Đào Thị Thành	Lịch sử	x		Tuần 12 03/11- 08/11		
8	Nguyễn Thị Khanh	Anh văn		x			
9	Phùng Thị Hiền	GDKT& PL	x		Tuần 13 10/11- 15/11		
10	Nguyễn Công Quyền	Thể dục		x			
11	Lâm Thị Ngọc Dung	Anh văn	x				

12	Dương Thùy Chinh	GDKT& PL		x	Tuần 14 17/11- 22/11		
13	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Sinh học		x	Tuần 25 02/02- 07/02	Học kỳ 2	
14	Vũ Thu Uyên	Hóa học		x			
15	Vũ Thị Thủy	Toán	x		Tuần 27 23/02- 28/02		
16	Nguyễn Thu Tiềm	Ngữ văn		x			
17	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Lịch sử		x	Tuần 28 02/03- 07/03		
18	Lê Hồng Vân	Địa lý	x				
19	Bùi Minh Hưng	Toán		x	Tuần 29 09/03- 14/03		
20	Đào Thị Thành	Lịch sử	x				
21	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Ngữ văn	x		Tuần 30 16/03- 21/03		
22	Lâm Thị Ngọc Dung	Anh văn	x				
23	Phùng Thị Hiền	GDKT& PL	x		Tuần 31 23/03- 28/03		
24	Đinh Thị Thanh Dung	Thể dục		x			
			12	12			

Nơi nhận:

-Sở GD&ĐT Hà Nội

-Các tổ nhóm chuyên môn thực hiện

-Lưu VT.

P.Hiệu trưởng

Trần Trọng Nghiệp